

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/DS - ST.
Ngày: 25/01/2019.
V/v: "Kiện đòi tài sản".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Cúc.

Ông Trần Văn Hiệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25/01/2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2018/TLST- DS ngày 03/10/2018 về “Tranh chấp kiện đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-DS ngày 26/12/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/QĐST- DS ngày 08/01/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị T, sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn B, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Chị Hồ Thị N, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn V, xã D, huyện H, tỉnh Thái Bình.

(Bà T có mặt, chị N vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/9/2018, bản tự khai ngày 03/10/2018 và các biên bản lấy lời khai ngày 25/10/2018, ngày 08/11/2018, nguyên đơn là bà Đặng Thị T trình bày:

Vào các năm 2011, 2012, 2013 chị Hồ Thị N có theo phường cùng với bà do bà làm chủ phường, chị N đều bóc các chân phường đầu nhưng đến các chân phường tiếp theo thì chị N không đóng phường và nhờ bà đóng phường hộ. Do tin tưởng chị N nên bà đã theo hết các chân phường hộ chị N, sau khi hết các chân phường bà đã nhiều lần yêu cầu chị N phải trả nợ tiền phường cho bà nhưng chị N trốn tránh không thực hiện việc trả nợ phường cho bà. Bên cạnh việc nợ tiền phường thì vào năm 2012, 2013 chị N nhiều lần hỏi vay tiền bà để làm ăn nhưng

sau đó chị N cũng không trả được nợ cho bà. Do thời gian đã lâu, các chân phường bà đã T toán hết nên không còn lưu giữ sổ phường. Đến tháng 12/2014 chị N đã chốt nợ với bà số tiền chị N nợ bà cả tiền phường và tiền vay là 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng) và hứa mỗi năm sẽ trả cho bà số tiền 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng) nhưng từ năm 2011 cho đến nay chị N chưa trả được nợ cho bà như đã thỏa thuận. Ngày 05/02/2015 chị N tiếp tục vay bà số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Tổng số tiền chị N nợ bà là 706.000.000 đồng (Bảy trăm linh sáu triệu đồng).

Tại đơn đề nghị ngày 12/11/2018 và tại phiên tòa hôm nay, bà T rút yêu cầu đối với khoản tiền phường ngày 93.000.000 đồng (Chín mươi ba triệu đồng) được ghi trong giấy nhận nợ và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải buộc chị Hồ Thị N phải trả cho bà số tiền được ghi trong hai giấy nhận nợ là 613.000.000 đồng (Sáu trăm mười ba triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/10/2018 bị đơn là chị Hồ Thị N trình bày: Từ năm 2013 giữa chị và bà T có việc vay nợ với nhau, số tiền vay có trả đi, trả lại nên chị không nhớ cụ thể. Hiện tại chị còn nợ bà T số tiền 347.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi bảy triệu đồng). Giấy nhận nợ mà bà T cung cấp cho Tòa án là do chị viết nhưng do chị bị bà T ép buộc phải viết. Bà T yêu cầu chị phải trả cho bà số tiền nợ 706.000.000 đồng (Bảy trăm linh sáu triệu đồng) chị không nhất trí.

Tại biên bản xác minh ngày 18/10/2018, Ủy ban nhân dân xã D và Công an xã D cung cấp như sau: Chị Hồ Thị N và bà Đặng Thị T có hộ khẩu thường trú tại xã Đông Hoàng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Từ năm 2011 đến năm 2014 giữa bà Đặng Thị T và chị Hồ Thị N có diễn ra việc vay nợ, vào phường với nhau. Bà T đã nhiều lần lên Ủy ban xã và Công an xã D yêu cầu chị N phải trả nợ cho bà. Công an xã D đã giải thích và hướng dẫn bà T khởi kiện tại Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, bị đơn chưa tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T, buộc chị Hồ Thị N phải trả cho bà T số tiền nợ là 613.000.000 đồng (Sáu trăm mười ba triệu đồng).

Về án phí: Chị Hồ Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là chị Hồ Thị N cư trú tại huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án “Tranh chấp kiện đòi tài sản” giữa bà Đặng Thị T và chị Hồ Thị N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải,

tỉnh Thái Bình. Chị Hồ Thị N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, căn cứ vào khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T về việc buộc chị Hồ Thị N phải trả cho bà số tiền 613.000.000đồng (Sáu trăm mười ba triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy, theo lời khai của bà Đặng Thị T, chị Hồ Thị N và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa bà Đặng Thị T và chị Hồ Thị N có diễn ra việc vào phường và vay nợ từ năm 2011 và đến cuối năm 2014 chị Hồ Thị N đã viết giấy nhận nợ và chót nợ với bà Đặng Thị T số tiền nợ là 700.000.000đồng (Bảy trăm triệu đồng), ngày 05/02/2015 chị N tiếp tục vay bà T số tiền 6.000.000đồng (Sáu triệu đồng). Sau khi chị N ký giấy nhận nợ chót nợ với bà T và hứa mỗi năm sẽ trả cho bà T số tiền 80.000.000đồng (Tám mươi triệu đồng) nhưng từ khi chót nợ với bà T, chị N đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà T như đã thỏa thuận.

Chị N cho rằng chị chỉ còn nợ bà T số tiền 347.000.000đồng (Ba trăm bốn mươi bảy triệu đồng), còn đối với giấy nhận nợ do bà T xuất trình tại Tòa án, chị N xác nhận giấy nhận nợ là do chị viết nhưng chị bị bà T ép buộc phải viết. Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã yêu cầu chị N đến Tòa án làm việc để chứng minh việc chị bị N ép buộc phải ký giấy nhận nợ và chị N chỉ còn nợ bà T số tiền 347.000.000đồng nhưng chị N không đến Tòa án làm việc và cũng không cung cấp được các tài liệu chứng cứ để chứng minh chị N chỉ nợ bà T số tiền 347.000.000đồng (Ba trăm bốn mươi bảy triệu đồng) và giấy nhận nợ là do bà T ép chị N phải ký.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/12/2018, chị Nguyễn Thị H là người chứng kiến việc chị N viết giấy vay nợ trình bày: Từ năm 2011 chị Hồ Thị N tham gia theo phường với mẹ chồng chị và thường xuyên sang nhà mẹ chồng chị hỏi vay tiền. Nhiều lần mẹ chồng chị đã sang nhà chị N để đòi tiền nhưng chị N đều khất lần và không trả được nợ. Khi chị N viết giấy vay nợ để chót nợ với mẹ chồng chị, chị là người chứng kiến và được mẹ chị giao cho việc thu nợ của chị N. Việc chị N viết giấy vay nợ là do chị N tự nguyện, không có việc mẹ chồng chị ép buộc chị N viết giấy vay nợ.

Như vậy, việc chị N vào phường và vay nợ bà T là có thật và hai giấy nhận nợ mà bà T cung cấp cho Tòa án đều do chị Hồ Thị N viết và chót nợ với bà T. Vì vậy, bà T yêu cầu chị N phải trả nợ cho bà là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các điều 357, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với yêu cầu của bà T về việc rút khoản tiền phường ngày 93.000.000 (Chín mươi ba triệu đồng) trong giấy nhận nợ và buộc chị N phải trả cho bà tổng số tiền 613.000.000đồng (Sáu trăm mười ba triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên. Xét thấy, việc rút yêu cầu này của bà T là tự nguyện, không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc chị Hồ Thị N phải có trách nhiệm trả cho bà Đặng Thị T số tiền còn nợ là 613.000.000đồng (Sáu trăm mười ba triệu đồng).

[3]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T được Tòa án chấp nhận. Vì vậy, bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chị Hồ Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 147, khoản 2 điều 227, điều 271, điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 357, 466 Bộ luật Dân sự. Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T. Buộc chị Hồ Thị N phải trả cho bà Đặng Thị T tổng số tiền 613.000.000 đồng (Sáu trăm mười ba triệu đồng).

“ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Đặng Thị T có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Hồ Thị N không thi hành án hoặc thi hành được một phần thì phần chưa thi hành án phải chịu lãi suất theo quy định của Ngân hàng nhà nước tương ứng với thời gian chưa thi hành án”.

2. Về án phí: Chị Hồ Thị N phải nộp 28.520.000 đồng (Hai mươi tám triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại bà Đặng Thị T số tiền tạm ứng án phí 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) theo biên lai thu số 0008852 ngày 03/10/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

“ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Phòng Kiểm tra Tòa án Tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Chu Thị Linh